

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 39 /2024/DS- ST

Ngày 23/9/2024

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Ngọc Khánh và ông Y Dhiều Hmok

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024, tại Phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-**DS** ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-DS, ngày 09/9/2024 giữa các đương sự:

- **N đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ: 02 H, pH T, quận B, TP. Hà Nội

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q; Địa chỉ: 09 H, phường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 2002; địa chỉ: Số N, phường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị P; Địa chỉ: Số V, TDP A, pH C, xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

2. Bà Nguyễn Thị Hồng M; Địa chỉ: phường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Ông Nguyễn Trọng H, ông Nguyễn Trung N

Cùng địa chỉ: phường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Hồng N1

Địa chỉ: 43 Đ, TDP H, phường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Ngô Hồng Ph; Địa chỉ: Vũ H, phường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị H ; Địa chỉ: Vũ H, phường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Hồng Ng; Địa chỉ: Số nhà A, xã T An, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của N đơn Ngân hàng N – Chi nhánh B, ông Nguyễn Văn Quý trình bày:

Vào ngày 14/04/2022, anh Nguyễn Đình T kí hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N (Gọi tắt là Agribank) – Chi nhánh B - Bắc Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng số 5208LAV202200514 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Mục đích vay: Kinh doanh gỗ vườn trồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%, phần kỳ trả lãi 03 tháng/lần.

Để bảo đảm khoản vay trên, anh T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 242021079/HĐTC ngày 13/4/2022, các tài sản thế chấp có đặc điểm như sau:

- Tài sản 1: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 19, diện tích 2.302,3m²; địa chỉ thửa đất tọa lạc tại pH Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BQ809224 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 25/09/2018 mang tên Nguyễn Đình T.

- Tài sản 2: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 37, diện tích 660m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại pH Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số G901426 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 17/5/1996 đăng ký biến động sang tên Nguyễn Đình T ngày 13/4/2022.

Nay Ngân hàng Agribank yêu cầu anh Nguyễn Đình T phải trả tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 1.145.707.682 đồng (Một tỷ một trăm bốn lăm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm tám hai đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.712.328đ, lãi quá hạn 48.493.151đ và lãi chậm trả 502.203đ và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 24/9/2024 cho đến anh T trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp ghi cụ thể trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 242021079/HĐTC ngày 13/04/2022 để thu hồi nợ cho ngân hàng. Riêng Đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ số 37 xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Đình T đối với diện

tích theo đo đạc thực tế do ông Nguyễn Đình T đang quản lý sử dụng là 459m². Vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông Cao A, ông D, bà S dài 51m, phía Tây giáp đất bà T, ông T dài 51m, phía Nam giáp đất bà P đang quản lý, sử dụng dài 8m (phần đất nằm trong diện tích 660m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G901426, cấp ngày 17/5/1996).

- Bị đơn anh Nguyễn Đình T, trình bày:

Tôi đồng ý với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của N đơn Ngân hàng N – Chi nhánh B Bắc Đăk Lăk. Nay Ngân hàng Agribank yêu cầu tôi phải trả tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 1.145.707.682 đồng (Một tỷ một trăm bốn lăm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm tám hai đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.712.328đ, lãi quá hạn 48.493.151đ và lãi chậm trả 502.203đ và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng, thì tôi đồng ý với số nợ nhưng chưa có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng.

-Về tài sản thế chấp: Để bảo đảm khoản vay trên, tôi đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 242021079/HĐTC ngày 13/4/2022 với Ngân hàng Agribank, các tài sản thế chấp có đặc điểm như sau:

Tài sản 1: Thừa đất số 14, tờ bản đồ số 19, diện tích 2.302,3m²; địa chỉ thửa đất tọa lạc tại phường B, thị xã BH, Đăk Lăk; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BQ809224 do UBND thị xã B cấp ngày 25/09/2018 mang tên Nguyễn Đình T.

Tài sản 2: Thừa đất số 82, tờ bản đồ số 37, diện tích 660 m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại phường B, thị xã BH, Đăk Lăk; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số G901426 do UBND thị xã B cấp ngày 17/5/1996 đăng ký biến động sang tên Nguyễn Đình T ngày 13/4/2022. Hiện nay tôi đang quản lý sử dụng các tài sản thế chấp trên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

-Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Vào khoảng năm 1995, tôi và ông Thảo là chồng tôi có mua của ông Ngô Hồng Ph (Trước đó ông Ph mua đất của ông Th sau đó mới bán lại cho vợ chồng tôi) một lô đất có diện tích là một thước theo giấy sang nhượng đất sau đó tôi quản lý sử dụng với diện tích là 8m x22m=176m²; diện tích theo đo đạc thực tế là 144m², có địa chỉ tại TDP 5, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, Đăk Lăk. Sau khi chồng tôi chết thì tôi quản lý sử dụng lô đất trên từ trước đến nay. Lô đất nằm trong tổng diện tích đất 660m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số G901426 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 17/5/1996 đăng ký biến động sang tên Nguyễn Đình T ngày 13/4/2022. Đối với phần diện tích này hiện tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì.

-Quá trình giải quyết vụ án người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hồng Ph trình bày: Vào khoảng năm 1995 ông có mua của ông Nguyễn Đình Th 01 lô đất diện tích là 01 thước, giá chuyển nhượng là 1,5 chỉ vàng, địa chỉ thửa đất tại phường B, thị xã BH, sau khi mua thì ông chuyển nhượng lại cho vợ chồng bà Nguyễn Thị P, là diện tích đất bà P hiện đang quản lý sử dụng. Nay ông không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với vụ án trên.

-Quá trình giải quyết vụ án người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà được bà Nguyễn Thị P cho xây ngôi nhà có diện tích 19m², nhà đất nằm trong tổng diện tích đất 660m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh Nguyễn Đình T. Trong vụ án này tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì.

-Quá trình giải quyết vụ án người có quyền và nghĩa vụ liên quan gồm các con của bà Nguyễn Thị P là: Nguyễn Thị Hồng N1, Nguyễn Thị Hồng M, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Hồng Ng: Đều đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị P, không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, N đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng N buộc anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ phải trả cho N đơn tổng số tiền tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 1.145.707.682 đồng (Một tỷ một trăm bốn trăm bảy trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm tám hai đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.712.328đ, lãi quá hạn 48.493.151đ và lãi chậm trả 502.203đ và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 24/9/2024 cho đến anh T trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh Nguyễn Đình T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh Bắc Đắc Lắc có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên bảo đảm là tài sản của anh Nguyễn Đình T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 242021079/HĐTC ngày 13/04/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ số 37 xử lý tài sản thế chấp của anh Nguyễn Đình T đối với diện tích theo đo đạc thực tế do ông Nguyễn Đình T đang quản lý sử dụng là 459m². Vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông Cao A, ông D, bà S dài 51m, phía Tây giáp đất bà T, ông T dài 51m, phía Nam giáp đất bà P đang quản lý, sử dụng dài 8m (phần đất nằm trong diện tích 660m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G901426, cấp ngày 17/5/1996).

Tại phiên tòa N đơn vẫn giữ N yêu cầu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của N đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 14/04/2022, ông Nguyễn Đình T kí hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N (Gọi tắt là Agribank) – Chi nhánh B - Bắc Đăk Lăk theo Hợp đồng tín dụng số 5208LAV202200514 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, Mục đích vay: Kinh doanh gỗ vườn trồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%, phân kỳ trả lãi 03 tháng/lần.

Sau khi vay anh Nguyễn Đình T mới trả được cho Ngân hàng số tiền lãi 25.205.480đ.

Do anh Nguyễn Đình T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với Ngân hàng Agribank. Nay Ngân hàng Agribank yêu cầu anh Nguyễn Đình T phải trả tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 1.145.707.682 đồng (Một tỷ một trăm bốn trăm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm tám hai đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.712.328đ, lãi quá hạn 48.493.151đ và lãi chậm trả 502.203đ và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 24/9/2024 cho đến anh T trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng. Xét yêu cầu của N đơn là có căn cứ phù hợp với hợp đồng tín dụng và phù hợp với các Điều 463; 466; 468 BLDS năm 2015 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

-Về xử lý tài sản thế chấp: Xét yêu cầu của N đơn HĐXX xét thấy: Vào ngày 14/04/2022, anh Nguyễn Đình T kí hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N để vay số tiền 1.000.000.000đ. Để bảo đảm khoản vay trên, anh T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 242021079/HĐTC ngày 13/4/2022, các tài sản thế chấp có đặc điểm như sau:

- Tài sản 1: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 19, diện tích 2.302,3m²; địa chỉ thửa đất tọa lạc tại phường B, thị xã B, Đăk Lăk; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BQ809224 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 25/09/2018 mang tên Nguyễn Đình T.

- Tài sản 2: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 37, diện tích 660m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại pH Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, Đăk Lăk; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số G901426 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 17/5/1996 đăng ký biến động sang tên Nguyễn Đình T ngày 13/4/2022.

Xét yêu cầu của N đơn trong trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà hai bên đã ký kết, riêng đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ số 37, diện tích 660m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại pH B, thị xã BH, Đắk Lắk; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số G901426 do UBND thị xã B cấp ngày 17/5/1996 đăng ký biến động sang tên Nguyễn Đình T ngày 13/4/2022. Theo hợp đồng thế chấp tổng diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 660m², tuy nhiên theo kết quả đo đạc thực tế lô đất có diện tích là 459m², vì vậy Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Đình T đối với diện tích theo đo đạc thực tế do ông Nguyễn Đình T đang quản lý sử dụng là 459m² là phù hợp với các Điều 318, 320, 321 BLDS năm 2015, cần chấp nhận.

-Đối với diện tích nhà và đất do bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H đang quản lý, sử dụng nằm trong diện tích đất được cấp mang tên anh Nguyễn Đình T đang được thế chấp cho Ngân hàng, bà P, bà H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: 5.000.000đ, đã chi 5.000.000đ. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Đình T phải chịu đối với chi phí này là phù hợp với các Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn trả cho Ngân hàng 5.000.000đ sau khi thu được của anh T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ các Điều 318, 320, 321, 463; 466; 468 BLDS năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn Ngân hàng N: Buộc anh Nguyễn Đình T phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 1.145.707.682 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm tám hai đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.712.328đ, lãi quá hạn 48.493.151đ và lãi chậm trả 502.203đ và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 24/9/2024 cho đến anh T trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng.

-Về xử lý tài sản thế chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N: Trường hợp anh Nguyễn Đình T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp ghi cụ thể trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 242021079/HĐTC ngày 13/04/2022 để thu hồi nợ cho ngân hàng. Riêng đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ số 37 xử lý tài sản thế chấp của anh Nguyễn Đình T đối với diện tích theo đo đạc thực tế do anh Nguyễn Đình T đang quản lý sử dụng là 459m². Vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông Cao A, ông D, bà S dài 51m, phía Tây giáp đất bà T, ông T dài 51m, phía Nam giáp đất bà P đang quản lý, sử dụng dài 8m (phần đất nằm trong tổng diện tích 660m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G901426, cấp ngày 17/5/1996).

-Đối với diện tích nhà và đất do bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H đang quản lý, sử dụng nằm trong diện tích đất được cấp mang tên anh Nguyễn Đình T đang được thế chấp cho Ngân hàng, bà P, bà H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 5.000.000đ chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản. Hoàn trả cho Ngân hàng N 5.000.000đ sau khi thu được của anh Nguyễn Đình T.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 46.371.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 21.484.931 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0018870, ngày 06/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hường

